

THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số 08.2023



Đánh giá, nghiệm thu kết quả 02 nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ

TRONG SỐ NÀY

TIN TỨC - SỰ KIỆN

- 01 Trao giấy chứng nhận và khen thưởng sản phẩm OCOP năm 2022
- 02 Công bố giải thưởng Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị lần thứ X, năm 2022 - 2023
- 03 Hội thảo Khoa học đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Tỉnh
- 04 Kiểm tra, đánh giá nghiệm thu khối lượng giữa kỳ (phần đối ứng của địa phương) đối với nhiệm vụ KH&CN cấp Viện: “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất và sử dụng chế phẩm sinh học đa chức năng nhằm cải tạo đất gò đồi và đất bạc màu tại tỉnh Quảng Trị”
- 05 Đánh giá, Nghiệm thu kết quả 02 nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ không sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ của Công ty TNHH Cao Dược liệu Định Sơn Mai Thị Thủy và Công ty CP Dược liệu Trường Sơn tại huyện Cam Lộ
- 06 Hội nghị tập huấn, phổ biến áp dụng các TCVN về định dạng các mã dùng cho truy vết, ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa
- 07 Hội nghị đầu bờ và chuyển giao quy trình kỹ thuật chế biến đậu đen xanh lòng tại xã Triệu Nguyên, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị
- 08 Thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách, người có công nhân dịp kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023)
- 09 Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao Công nghệ và Đổi mới sáng tạo tổ chức tập huấn kỹ thuật nuôi trồng nấm Đông trùng hạ thảo
- 10 Lễ phát thưởng khuyến học năm học 2022 - 2023

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN

- 11 Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh “Nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch đặc thù theo hướng bền vững của tỉnh Quảng Trị”

KHỞI NGHIỆP - ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- 12 4 điều bạn cần biết để khởi nghiệp thành công

VĂN BẢN MỚI

- 13 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra
- 14 Thông tư số 03/2023/TT-BTC: quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- 15 Thông tư số 02/2023/TT-BKH&CN: hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước
- 16 Thông tư 13/2023/TT-BKH&CN: bãi bỏ 13 văn bản pháp luật lĩnh vực khoa học và công nghệ



Đơn vị thực hiện:

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ,
Phường Đông Lương, Tp. Đông Hà,
tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0233. 3857030

Trao giấy chứng nhận và khen thưởng sản phẩm OCOP năm 2022

Ngày 04/8/2023, UBND tỉnh Quảng Trị tổ chức hội nghị công bố Quyết định, trao giấy chứng nhận sản phẩm OCOP năm 2022 và tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các tập thể, hộ kinh doanh có thành tích xuất sắc trong phong trào thực hiện chương trình OCOP năm 2022.

Tính đến nay, toàn tỉnh đã có 115 sản phẩm đạt từ 3 - 4 sao, trong đó có 42 sản phẩm 4 sao và 73 sản phẩm 3 sao. Năm 2022, toàn tỉnh có 56 hồ sơ và sản phẩm của 28 chủ thể (*chủ yếu là các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh*) tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP. Trong đó cụ thể: thành phố Đông

Hà có 5 sản phẩm; huyện Cam Lộ 19 sản phẩm; huyện Hướng Hóa 8 sản phẩm; huyện Vĩnh Linh 3 sản phẩm; huyện Hải Lăng 3 sản phẩm; huyện Triệu Phong 9 sản phẩm; Đakrông 3 sản phẩm; huyện Gio Linh 4 sản phẩm và thị xã Quảng Trị 2 sản phẩm. Phần lớn các sản phẩm OCOP tham gia đánh giá, phân hạng năm 2022



Ông Hà Sỹ Đồng, UV BTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Quảng Trị, Trưởng Ban điều hành OCOP tỉnh trao giấy chứng nhận và khen thưởng sản phẩm OCOP

đều là các sản phẩm đặc trưng, tiêu biểu, chất lượng và mang nét văn hóa, thể mạnh của mỗi vùng, mỗi địa phương trong tỉnh.

Sau quá trình rà soát, đánh giá, phân hạng, Hội đồng đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh đã trình UBND tỉnh ra quyết định công nhận 50 sản phẩm. Trong đó có 37 sản phẩm mới, 13 sản phẩm nâng hạng và công nhận lại. Đặc biệt, có 23 sản phẩm 3 sao, 26 sản phẩm 4 sao và 1 sản phẩm đủ điều kiện đề nghị Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp quốc gia xem xét công nhận sản phẩm hạng 5 sao.

Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Hà Sỹ Đồng đánh giá cao sự nỗ lực, sáng tạo của các chủ thể, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị các cấp trong việc lan tỏa và nhân rộng chương

trình OCOP. Đồng thời, khẳng định quan điểm chỉ đạo xuyên suốt của UBND tỉnh là tập trung khai thác hiệu quả tiềm năng, thể mạnh của các địa phương; thúc đẩy phát triển, nâng cao giá trị sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm làng nghề trên địa bàn tỉnh. Chú trọng chất lượng nguồn gốc xuất xứ, không chạy theo số lượng, không phô trương thành tích; các sản phẩm được cấp giấy chứng nhận phải khẳng định được chất lượng, thương hiệu và yếu tố của thị trường. Bên cạnh đó, cần tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định đối với các sản phẩm đã được chứng nhận OCOP theo quy định của pháp luật và quy định tại Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của UBND tỉnh./.

Hải Yến

Công bố giải thưởng Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị lần thứ X, năm 2022 - 2023

Ngày 11/8/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1791/QĐ-BTCHT về Công bố giải thưởng Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị lần thứ X, năm 2022 - 2023. Theo đó có 26 giải pháp đạt giải gồm: 02 giải nhì, 08 giải ba và 16 giải khuyến khích, cụ thể như sau:

02 giải Nhì thuộc về các giải pháp: (1) *Tự động reset bộ nhận hình ảnh IP Cassette sau mỗi tư thế chụp của hệ thống X- quang nhũ ảnh*, tác giả Nguyễn Hoài Nam

và Lê Anh Thư (Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị). (2) *Nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo phát hiện các nguy cơ mất an toàn lưới điện từ hình ảnh/video thu thập của Drone/UAV từ nhiệm vụ bay* của các tác giả: Phan Văn Vĩnh, Nguyễn Văn Tài, Lê Công Hiếu, Lê Văn Minh, Nguyễn Xuân Thủy (Công ty Điện lực Quảng Trị).

08 giải Ba thuộc về 08 giải pháp: (1) *Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi trong điều trị*

ung thư gan tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị, của các tác giả: Trương Vĩnh Quý, Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Văn Phong, Phan Quang Anh (Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị); (2) Ứng dụng Google site, Quizizz và Azota để thiết kế website hỗ trợ học sinh tự học môn Khoa học tự nhiên, của tác giả: Trần Trọng Công (Trường THCS Nguyễn Trãi, Vĩnh Linh,

sbtlic C10 và thông khí cưỡng bức ASP (Aerated Static Pile) để xử lý vỏ cà phê thành phân hữu cơ vi sinh, của các tác giả: Lê Mậu Bình, Lê Ngọc Trí (Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Sở Khoa học và công nghệ); (5) Nghiên cứu thay đổi biên dạng cánh quạt hút ly tâm đáp ứng tăng công suất dây chuyền sấy sợi gỗ ván ép, của



Toàn cảnh khai mạc Chấm điểm và xét thưởng Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị lần thứ X (2022 - 2023)

Quảng Trị); (3) Giải pháp chuyển giao, ứng dụng công nghệ tời thủy lực cải tiến thu lưới rê tầng đáy cho các đội tàu khai thác hải sản xa bờ tỉnh Quảng Trị, của các tác giả: Lê Đức Thắng, Nguyễn Công Khanh, Phan Ngọc Minh, Phan Đăng Liêm (Chi cục Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); (4) Bổ sung chủng vi khuẩn Baccillus

các tác giả: Nguyễn Thanh Tuấn, Nguyễn Tăng Vũ, Nguyễn Minh Hùng (Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị); (6) Hệ thống Tổ chức thi tuyển và tuyển sinh trung học phổ thông trực tuyến, của các tác giả (Viện thông Quảng Trị - Sở Giáo dục và đào tạo); (7) Hệ thống Hỗ trợ điều hành phòng, chống thiên tai tại VNPT Quảng Trị, của

các tác giả: Lê Văn Chiến, Lê Quang Hưng, Chu Hồng Lân, Lê Đức Lưu Quang, Nguyễn Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Chi, Hoàng Dũng Sỹ (Viễn thông Quảng Trị); (8) *Nghiên cứu, ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin trong lâm nghiệp như QGIS, Mapinfo, Googleearth để giải đoán ảnh vệ tinh nhằm phát hiện sớm sự thay đổi hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp trên thực địa, phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng tại địa bàn tỉnh Quảng Trị*, của các tác giả: Nguyễn Minh Diễn, Trần Hiệp, Văn Ngọc Thắng, Bùi Quang Linh, Bùi Quang Duận, Nguyễn Thị Diệu Linh (Chi cục Kiểm lâm - Trung tâm Khuyến nông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Mức khen thưởng cho các giải pháp đạt giải như sau: giải Nhì: mỗi giải 12 triệu đồng; giải Ba: mỗi giải 8 triệu đồng; giải Khuyến khích: mỗi giải 3 triệu đồng.

Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Trị lần thứ X (2022 - 2023) được tổ chức nhằm thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo toàn dân trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, y tế, giáo dục, thúc đẩy áp dụng có hiệu quả các giải pháp kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất và đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tuyển chọn các giải pháp đạt giải cao tham gia Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc lần thứ XVI (2022 - 2023).

Trần Phương

Hội thảo Khoa học đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Tỉnh

Vừa qua, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Trị tổ chức Hội thảo khoa học đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp tỉnh Đề tài: “Xây dựng hệ thống phần mềm hỗ trợ thông tin, nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành để đảm bảo tính kịp thời, chính xác, an toàn và minh bạch hóa các hoạt động thiện nguyện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” (đề tài). Ông Đào Mạnh Hùng - UVBTV Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu chủ trì hội thảo.

Đề tài được nghiên cứu nhằm mục tiêu cụ thể, ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng công nghệ 4.0 để xây dựng phần mềm đa nền tảng (Web, IOS, Android) nhằm nâng cao hiệu quả

công tác quản lý, điều hành, giám sát. Thiết lập kênh cung cấp thông tin chính thống phục vụ cho các hoạt động cứu trợ, thiện nguyện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Sau thời gian nghiên cứu, triển khai, Cổng thông tin điện tử Cứu trợ - Thiện nguyện tỉnh Quảng Trị đưa vào sử dụng trên các nền tảng máy tính và trên các thiết bị điện thoại di động đã được Sở Thông tin và Truyền thông cấp phép hoạt động trên mạng internet. Hiện nay, đã có hơn 1.100 lượt tải trên

tài trợ, giữa tổ chức thực hiện và đối tượng thụ hưởng.

Phát biểu kết luận Hội thảo, Ông Đào Mạnh Hùng nhấn mạnh: Hiện nay, đề tài đã đem lại hiệu quả tích cực, rõ nét, tuy nhiên việc triển khai đề tài vẫn còn gặp những khó khăn, vướng mắc nhất định. Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đề nghị các



Ông Đào Mạnh Hùng Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phát biểu kết luận hội thảo

các nền tảng điện thoại (Android và IOS); 1.537 triệu lượt truy cập trên nền tảng Web. Người dân có thể tải ứng dụng về trên điện thoại của mình để kiểm tra, giám sát việc kêu gọi, vận động, tiếp nhận, phân bổ nguồn tiền, hiện vật cứu trợ của Mặt trận các cấp. Tất cả các phong trào, cuộc vận động đều được Mặt trận các cấp đăng tải, công khai, tạo sự minh bạch, trách nhiệm giải trình làm cơ sở cho sự tin cậy giữa tổ chức thực hiện thiện nguyện, cứu trợ với nhà

sở, ngành liên quan tiếp tục hưởng ứng, chung tay giúp sức cùng Mặt trận tỉnh để phát triển đề tài trong thời gian tới. Đồng thời, yêu cầu Ủy ban MTTQ Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh triển khai đề tài, ứng dụng rộng rãi chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành, đảm bảo an toàn, an ninh mạng, đặc biệt là trong việc tiếp cận các nguồn lực nhằm chăm lo cho công tác an sinh xã hội./.

Ánh Ngọc

Kiểm tra, đánh giá nghiệm thu khối lượng giữa kỳ (phần đối ứng của địa phương) đối với nhiệm vụ KH&CN cấp Viện: “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất và sử dụng chế phẩm sinh học đa chức năng nhằm cải tạo đất gò đồi và đất bạc màu tại tỉnh Quảng Trị”

Ngày 19/7/2023, Hội đồng tư vấn do ông Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng chủ trì đã tiến hành kiểm tra, đánh giá nghiệm thu khối lượng giữa kỳ (phần nội dung và kinh phí đối ứng của địa phương) đối với nhiệm vụ KH&CN cấp Viện: “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất và sử dụng chế phẩm sinh học đa chức năng nhằm cải tạo đất gò đồi và đất bạc màu tại tỉnh Quảng Trị”. Đề tài do TS. Phạm Thị Thuý Hoài chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Khoa học miền Trung chủ trì thực hiện. Thời gian thực hiện 24 tháng (từ tháng 1/2022 đến tháng 12/2023).



Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở phát biểu tại phiên họp

Đến nay, đơn vị chủ trì đã tiến hành các nội dung bao gồm: Hoàn thiện quy trình nhân giống vi sinh vật để sản xuất chế phẩm sinh học

đa chức năng cải tạo đất; hoàn thiện quy trình lên men trong môi trường xốp và tổ chức sản xuất chế phẩm; xây dựng mô hình diện

hẹp quy mô 1000m² và xây dựng mô hình diện rộng quy mô 5000m² sử dụng chế phẩm sinh học đa chức năng cải tạo đất cho một số cây trồng chính trên đất gò đồi và đất bạc màu tại huyện Gio Linh, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Tại phiên họp, Hội đồng KH&CN đã đánh giá cao tiến độ, khối lượng sản phẩm hoàn thành của đề tài. Đề tài có tính thực tiễn trong việc tạo ra chế phẩm sinh học đa chức năng gồm nhiều chủng vi sinh vật hữu ích sử dụng cải tạo

đất vùng gò đồi và đất bạc màu, kết quả đề tài sẽ được chuyển giao cho địa phương xây dựng mô hình áp dụng cho đối tượng cây trồng trên các vùng sinh thái khác nhau và nhân rộng mô hình trên địa bàn toàn tỉnh. Hội đồng nhất trí nghiệm thu giữa kì đề tài và đề nghị cơ quan chủ trì đề tài bổ sung, chỉnh sửa theo ý kiến của các thành viên hội đồng, tiếp tục triển khai các nội dung đúng tiến độ trong thời gian tới./.

Hải Yến

Đánh giá, nghiệm thu kết quả 02 nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ của Công ty TNHH Cao Dược liệu Định Sơn Mai Thị Thủy và Công ty CP Dược liệu Trường Sơn tại huyện Cam Lộ

Sáng ngày 16/8/2023, Hội đồng KH&CN do ông Đào Ngọc Hoàng, Phó Giám đốc Sở chủ trì đã tiến hành đánh giá, nghiệm thu kết quả 02 nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN) trong lĩnh vực Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ của Công ty TNHH Cao Dược liệu Định Sơn Mai Thị Thủy và Công ty CP Dược liệu Trường Sơn tại huyện Cam Lộ.

Nhiệm vụ: “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất cao dược liệu tại Công ty TNHH Cao dược liệu Định Sơn Mai Thị Thủy”. Đơn vị chủ trì thực hiện đã tiến hành khảo sát vùng nguyên liệu, nghiên cứu, tìm hiểu hệ thống công nghệ

máy móc, quy trình chiết suất các cây dược liệu sẵn có ở địa phương như cây chè vàng, cây cà gai leo, cây lạc tiên, cây thìa canh,... Đã đánh giá năng suất và chất lượng nguồn dược liệu sẵn có ở địa phương nhằm làm đầu vào cho



Hội đồng KHCN kiểm tra tại nhà máy sản xuất dược liệu Công ty Cổ phần Dược liệu Trường Sơn

quá trình sản xuất các sản phẩm, hoàn thiện hệ thống công nghệ máy móc phục vụ sản xuất các sản phẩm, tiến hành sản xuất thực nghiệm trên thiết bị máy móc đã nghiên cứu và hoàn thiện quy trình sản xuất các sản phẩm dược liệu như: Cao chè vằng, cao chè vằng viên hoàn, cao chè vằng hòa tan linh chi, cao chè vằng lợi sữa, cao hà thủ ô, cao kim tiền thảo, cao an xoa, cao lạc tiên, cao lá đung, cao hoa nở ngày đất, cao thìa canh, cao xương khớp, cao cà gai leo, cao viên hoàn cà gai leo, cao diệp hạ châu và cao trinh nữ hoàng cung, được nghiên cứu ra mắt thị trường và thương mại hóa các sản phẩm.

Đối với nhiệm vụ: “*Ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất tinh dầu chất lượng cao bằng phương pháp chưng cất lôi cuốn hơi nước*” do Công ty Cổ phần Dược liệu Trường Sơn chủ trì.

Hiện tại, đơn vị chủ trì đã hoàn thiện quy trình chưng cất tinh dầu bằng phương pháp lôi cuốn hơi nước, các loại dược liệu được dùng để chưng cất đều cho ra sản phẩm chất lượng, hàm lượng tinh dầu có trong dược liệu được chưng cất một cách triệt để; hoàn thành quy trình sản xuất và đưa ra thị trường các sản phẩm tinh dầu tự nhiên như: Tinh dầu trầm mộc san, tinh dầu khuynh diệp mộc san, tinh



Đơn vị chủ trì báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

dầu sả chanh mộc sơn, dầu xoa bóp dược liệu mộc sơn, dầu gió mộc sơn, tinh dầu đại hồi, tinh dầu đinh hương, tinh dầu gừng, tinh dầu tràu không, tinh dầu bưởi, tinh dầu địa liền, tinh dầu long não, tinh dầu nghệ, tinh dầu hương nhu, tinh dầu quế,... Đã phát triển được các kênh tiêu thụ, phân phối cho sản phẩm, thương mại hóa các sản phẩm KH&CN ra thị trường, ứng dụng công nghệ máy móc để sản xuất các sản phẩm tinh dầu, hoàn thiện các quy trình sản xuất, chưng cất các loại tinh dầu. Thời gian tới tiếp tục thương mại hóa các sản phẩm tinh dầu và từ tinh dầu khác từ thiên nhiên đạt chất

lượng cao, mang lại cảm giác an toàn, đáp ứng được nhu cầu, tiêu chuẩn của người tiêu dùng.

Hội đồng đánh giá cao nỗ lực thực hiện của các đơn vị chủ trì trong thời gian qua, đồng thời có những ý kiến để đơn vị chủ trì hoàn thiện kết quả báo cáo và nhất trí thông qua kết quả thực hiện của các nhiệm vụ./.

Ánh Ngọc

Hội nghị tập huấn, phổ biến áp dụng các TCVN về định dạng các mã dùng cho truy vết, ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa

Ngày 18/8/2023, thực hiện Kế hoạch số 5883/KH-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh “Thực hiện Đề án Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030” và Kế hoạch hoạt động KH&CN năm 2023, Sở KH&CN tổ chức Hội nghị tập huấn, phổ biến áp dụng các TCVN về định dạng các mã dùng cho truy vết, ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa cho 80 đại diện là đại diện: các phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố; các phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, thị xã, thành phố; Hội Nông dân tỉnh; Hội Doanh nhân trẻ tỉnh và đại diện các tổ chức; cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.



Bà Thái Thị Nga, Trưởng phòng Quản lý công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Sở KH&CN trình bày tại Hội nghị

Chương trình đào tạo, tập huấn về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, cung cấp những kiến thức thiết thực, sát với nhu cầu và tình hình thực tiễn của doanh nghiệp, tạo nền tảng cho doanh nghiệp phát triển nhanh và bền vững trong những năm tới.

Giúp cho các doanh nghiệp nắm bắt được những kiến thức về truy xuất nguồn gốc và thực trạng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại Việt Nam. Bên cạnh đó, các báo cáo viên cũng có các bài trình bày giới thiệu Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm,

hàng hóa Quốc gia. Các loại vật mang dữ liệu và ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc. Các bước xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; phổ biến một số mô hình điểm áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc. Phổ biến, hướng dẫn các chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tại tỉnh Quảng Trị.

Phát biểu tại lớp tập huấn, ông Nguyễn Hữu Thắng, PGĐ Sở khẳng định: Chương trình tập huấn về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa là hoạt động hết sức có ý nghĩa, là cơ hội tốt để các doanh nghiệp có thêm hiểu biết về áp dụng mã số mã vạch và truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu. Từ đó, các doanh nghiệp tăng cơ hội tiếp cận thị trường tiềm năng

và gia tăng giá trị cho sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực và lợi thế cạnh tranh.

Thông qua hội nghị tập huấn này góp phần nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh về vai trò tầm quan trọng của hoạt động truy xuất nguồn gốc trong đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa. Cung cấp cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh các giải pháp, nắm bắt thông tin, quy định về các tiêu chuẩn liên quan đến truy xuất nguồn gốc, qua đó giúp các đơn vị xây dựng và triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa./.

Hải Yến

Hội nghị đầu bờ và chuyển giao quy trình kỹ thuật chế biến đậu đen xanh lòng tại xã Triệu Nguyên, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị

Sáng ngày 03/8, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế tổ chức Hội nghị đầu bờ và chuyển giao quy trình kỹ thuật chế biến đậu đen xanh lòng tại xã Triệu Nguyên, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Hội nghị nằm trong khuôn khổ Đề tài: “Ứng dụng các tiến bộ Khoa học và Công nghệ Xây dựng mô hình và canh tác theo hướng hữu cơ và chế biến đậu đen xanh lòng, nhằm nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa tại tỉnh Quảng Trị”.

Sau thời gian triển khai thực hiện, mô hình canh tác đậu đen xanh lòng theo hướng hữu cơ, cây đậu đen xanh lòng sinh trưởng và có khả năng chống chịu sâu bệnh tốt, có năng suất thực thu thấp

hơn mô hình truyền thống, cụ thể đạt 11,28 tạ/ha trong vụ Xuân và 15,04 tạ/ha trong vụ hè thu. Lãi của mô hình theo hướng hữu cơ đạt 15.393.000 đồng/ha trong vụ Xuân và 30.498.000 đồng/ha trong vụ hè



Các đại biểu tham dự đã được tham quan mô hình sản xuất đậu đen xanh lòng theo hướng hữu cơ

thu, cao hơn mô hình truyền thống từ 4,3 - 10,2 triệu đồng/ha. Qua đó, cho thấy mô hình canh tác hữu cơ có hiệu quả kinh tế cao hơn so với mô hình truyền thống, (được thể hiện rõ ở vụ hè thu) và còn có ý nghĩa bảo vệ môi trường đất, nước và đặc biệt sản xuất ra sản phẩm đậu đen xanh lòng chất lượng và an toàn, góp phần phát triển nền nông nghiệp xanh bền vững. Trong khuôn khổ đề tài cấp tỉnh, nhóm đã nghiên cứu được 2 quy trình kỹ thuật chế biến sản phẩm trà mầm đậu đen xanh lòng và bột dinh dưỡng mầm đậu đen xanh lòng.

Tại Hội nghị, các đại biểu tham dự đã được tham quan mô hình sản xuất đậu đen xanh lòng theo hướng hữu cơ; hướng dẫn kỹ thuật chế biến bột dinh dưỡng mầm đậu đen xanh lòng; chuyển giao các

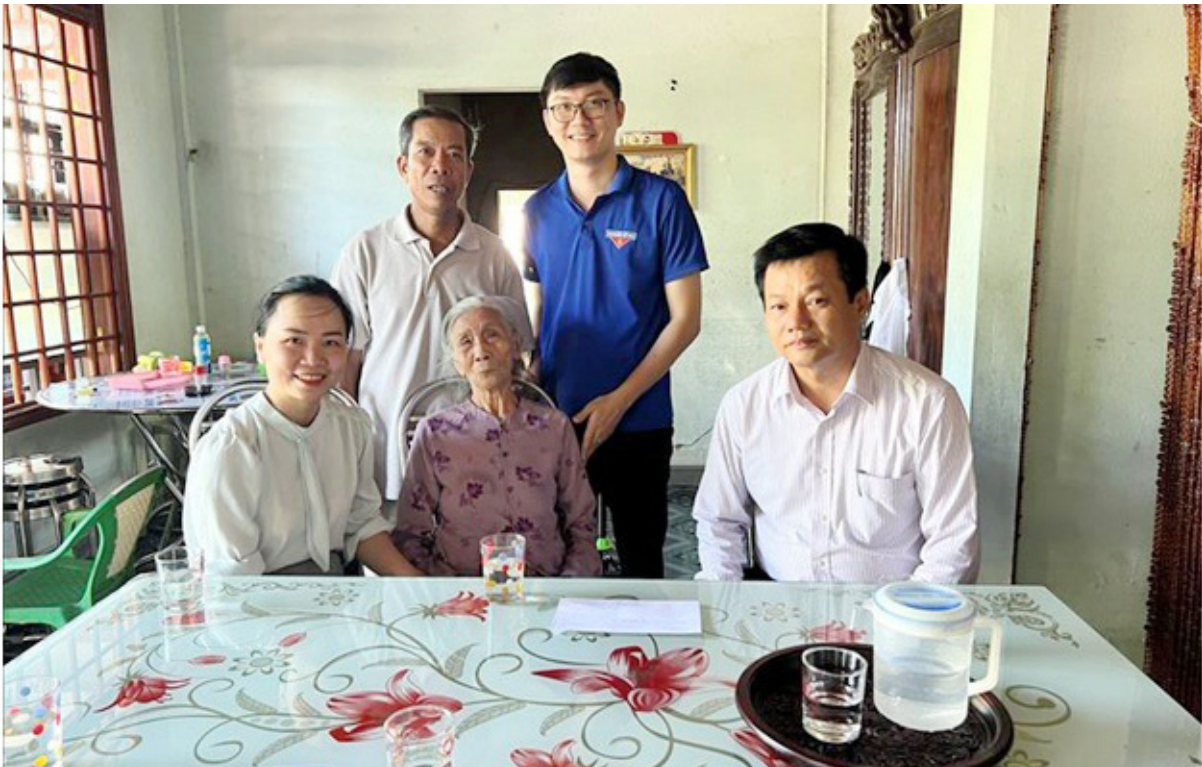
quy trình kỹ thuật chế biến trà mầm đậu đen xanh lòng, bột dinh dưỡng mầm đậu đen xanh lòng.

Hội nghị lần này là dịp để bà con thảo luận, tham gia ý kiến và chia sẻ kinh nghiệm, đồng thời giúp nắm được các quy trình kỹ thuật sản xuất và chế biến các sản phẩm từ đậu đen xanh lòng; khuyến khích phát triển canh tác đậu đen xanh lòng theo hướng hữu cơ, xúc tiến thị trường đầu ra và đẩy mạnh khâu chế biến đậu đen xanh lòng theo hướng hữu cơ để nâng cao thu nhập và phát triển hàng hóa theo chuỗi sản xuất nhằm hướng tới xây dựng và phát triển vùng trồng nguyên liệu đậu đen xanh lòng hữu cơ tại xã Triệu Nguyên, huyện Đakrông, tỉnh Quảng trị./.

Ánh Ngọc

Thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách, người có công nhân dịp kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023)

Nhân kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023), ngày 27/7, Đoàn cán bộ Sở KH&CN do đồng chí Nguyễn Hữu Thắng, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Sở; đồng chí Đào Ngọc Hoàng, Ủy viên BCH Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn cơ sở Sở KH&CN, Phó Giám đốc Sở; đã đến thăm hỏi, động viên và tặng quà cho các gia đình chính sách (Liệt sĩ, Thương binh) là thân nhân của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở.



Đồng chí Đào Ngọc Hoàng, Ủy viên BCH Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn cơ sở Sở KH&CN, Phó Giám đốc Sở tặng quà cho các gia đình chính sách

Tại các gia đình, thay mặt Đảng ủy, lãnh đạo Sở, các tổ chức đoàn thể của Sở KH&CN, các đồng chí đã ân cần thăm hỏi sức khỏe các gia đình, bày tỏ sự tri ân sâu

sắc trước sự cống hiến, hy sinh xương máu của các thương binh, liệt sĩ, gia đình người có công trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Đồng thời mong muốn các gia

đình tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, khắc phục mọi khó khăn vượt lên hoàn cảnh; đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

Thông qua hoạt động ý nghĩa này đã góp phần thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa đối với

các gia đình chính sách, gia đình thương binh, liệt sĩ. Qua đó, thể hiện tình cảm, trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, của Sở với người có công với đất nước./.

Hải Yến

Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao Công nghệ và Đổi mới sáng tạo tổ chức tập huấn kỹ thuật nuôi trồng nấm Đông trùng hạ thảo

*Vừa qua, Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao Công nghệ và Đổi mới Sáng tạo tổ chức tập huấn kỹ thuật nuôi trồng nấm Đông trùng hạ thảo cho 50 học viên đến từ các doanh nghiệp, startup, hợp tác xã/ tổ hợp tác, hộ dân ở các huyện/thành phố/thị xã trên địa bàn tỉnh. Lớp tập huấn nằm trong khuôn khổ dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất các sản phẩm Đông trùng hạ thảo (*Cordyceps militaris*) tại tỉnh Quảng Trị” do Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao Công nghệ và Đổi mới Sáng tạo chủ trì, thực hiện từ 5/2021 đến tháng 4/2024 thuộc Chương trình nông thôn miền núi giai đoạn 2016 - 2025.*

Tại lớp tập huấn, cán bộ kỹ thuật của Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Đổi mới sáng tạo đã giới thiệu các nội dung: tổng quan về đông trùng hạ thảo; nguồn gốc, phân loại nấm đông trùng hạ thảo *cordyceps militaris*; đặc tính sinh trưởng, phát triển của nấm đông trùng hạ thảo; công dụng của nấm đông trùng hạ thảo; hướng dẫn quy trình kỹ thuật nuôi trồng nấm đông trùng hạ thảo trên giá thể tổng hợp và quy trình kỹ thuật nuôi

trồng nấm đông trùng hạ thảo trên ký chủ nhộng tằm. Sau phần lý thuyết, cán bộ kỹ thuật của Trung tâm đã tiến hành hướng dẫn thực hành cụ thể qua các bước, cũng như giải đáp các câu hỏi của các đại biểu tham dự.

Thông qua lớp tập huấn, học viên có cơ hội tiếp cận kiến thức bổ ích để áp dụng vào sản xuất nhằm đa dạng hóa các loại cây trồng, tăng thu nhập cho nông dân. Đồng thời, việc tập huấn mô hình này



Tập huấn kỹ thuật nuôi trồng nấm Đông trùng hạ thảo cho doanh nghiệp, Startup, Hợp tác xã/Tổ hợp tác, hộ dân ở các huyện/thành phố/thị xã trên địa bàn Tỉnh.

sẽ hỗ trợ kiến thức, tạo điều kiện cho các học viên tham dự trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao khả năng hiểu biết, mạnh dạn trong việc triển khai mô hình nuôi trồng

nấm đông trùng hạ thảo góp phần phát triển kinh tế nông nghiệp của địa phương./.

Hải Yến

Lễ phát thưởng khuyến học năm học 2022 - 2023

Ngày 17/8/2023, Công đoàn cơ sở Sở KH&CN tổ chức Lễ phát thưởng khuyến học năm học 2022 - 2023 nhằm biểu dương, khen thưởng những thành tích, những tấm gương tiêu biểu trong học tập, rèn luyện của các em học sinh là con của công chức, viên chức, người lao động sở KH&CN.

Trong năm học 2022 - 2023, tổng số em đạt thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện là 63 em (trong đó đạt giải cao trong các

kì thi Học sinh giỏi Quốc gia, cấp tỉnh, cấp thành phố, cấp huyện có 10 em; thi đỗ đại học có 06 em; đạt HS xuất sắc, HSG, HS tiên tiến



Ban Giám đốc Sở KH&CN; Công đoàn Sở; Ban Chấp hành công đoàn các đơn vị trong Sở; đại diện Đoàn Thanh niên, Lãnh đạo các phòng/đơn vị trực thuộc Sở chụp ảnh lưu niệm cùng các em học sinh, sinh viên tại lễ phát thưởng khuyến học

cấp THPT có 13 em; cấp THCS có 24 em và cấp tiểu học có 30 em).

Phát biểu tại buổi lễ phát thưởng, đồng chí Trần Ngọc Lâm, Giám đốc Sở ghi nhận, biểu dương với những thành tích mà các em đạt được; đồng thời mong muốn các em tiếp tục phát huy và đạt được nhiều thành tích hơn nữa trong năm học tới, xứng đáng là những chủ nhân tương lai của nước nhà.

Lễ phát thưởng khuyến học được Công đoàn Sở KH&CN tổ chức thường niên để biểu dương,

ghi nhận những thành tích, những tấm gương tiêu biểu trong học tập, rèn luyện của các em là con cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại Sở; đồng viên, khích lệ các em trong năm học mới sẽ tiếp tục phát huy kết quả và đạt được nhiều thành tích cao hơn nữa trong học tập./.

Hải Yến

Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh “Nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch đặc thù theo hướng bền vững của tỉnh Quảng Trị”

Đề tài đã hệ thống hoá cơ sở lý luận cơ bản về phát triển sản phẩm du lịch đặc thù theo hướng bền vững và cơ sở thực tiễn, kinh nghiệm phát triển sản phẩm du lịch đặc thù theo hướng bền vững;

Đã đánh giá thực trạng du lịch Quảng Trị trong giai đoạn 2010 - 2020;

Đã đánh giá thực trạng từng sản phẩm du lịch đặc thù (thuộc 3 nhóm sản phẩm: sản phẩm du lịch lịch sử - cách mạng; sản phẩm du lịch biển đảo - sinh thái; sản phẩm có dư địa nhưng chưa được khai thác một cách hiệu quả (du lịch mạo hiểm, du lịch lễ hội và du lịch cộng đồng) của tỉnh Quảng Trị.

Đề xuất giải pháp và khuyến nghị về phát triển sản phẩm du lịch đặc thù theo hướng bền vững tại tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030. Theo đó, đã đưa ra 07 nhóm giải pháp như:

Nhóm giải pháp về nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về du lịch: Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về du lịch. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, cách làm về phát triển du lịch. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Trị: hoàn thiện hệ

thống các văn bản pháp luật về du lịch; chủ động xây dựng chương trình và tăng cường cơ chế phối hợp hoạt động du lịch giữa Quảng Trị với các tỉnh phụ cận và các địa phương khác trong cả nước; tăng cường phối hợp hành động liên ngành trong việc thực hiện các định hướng phát triển du lịch. Đẩy mạnh công tác xây dựng Quy hoạch du lịch. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch. Tổ chức học tập, nghiên cứu rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác tổ chức, triển khai thực hiện phát triển du lịch

Nhóm giải pháp về đầu tư, nguồn vốn và cơ chế chính sách phát triển du lịch: Huy động mọi nguồn lực phát triển du lịch đáp ứng yêu cầu sớm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Cơ cấu, sắp xếp lại các nguồn lực đầu tư theo lĩnh vực và nguồn vốn nhằm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, khai thác hiệu quả, hợp lý trong đầu tư công, phát huy tối đa đầu tư của xã hội,... Đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách nhà nước tập trung trọng tâm vào phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ tại các khu vực động lực phát triển du lịch; lập

quy hoạch; trùng tu, tôn tạo các di tích đặc biệt cấp quốc gia; phát triển nguồn nhân lực du lịch; xúc tiến quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch Quảng Trị; ứng dụng công nghệ mới trong hoạt động du lịch. Với nguồn đầu tư tư nhân: Hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư CSVN phục vụ khách du lịch, nhất là đầu tư các dự án quy mô lớn, các khu nghỉ dưỡng cao cấp, các khu vui chơi, mua sắm cao cấp; phát triển hệ thống sản phẩm du lịch; bảo tồn, khai thác phát huy giá trị các di tích, di sản, danh lam thắng cảnh; phát triển nguồn nhân lực; ứng dụng khoa học công nghệ trong kinh doanh; xúc tiến, quảng bá du lịch.

Nhóm giải pháp về đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch nói chung và đào tạo sử dụng lao động nghề du lịch nói riêng

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về nguồn nhân lực du lịch cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu đào tạo; trên cơ sở dự báo về lượng khách du lịch, xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách phát triển nguồn nhân lực ngành Du lịch phù hợp với yêu cầu phát triển và các mục tiêu, dự báo, định hướng phát triển du lịch. Với các nhân lực du lịch địa phương, định kỳ tổ chức các hoạt động đào tạo, đào tạo lại đáp ứng yêu cầu phát

triển ngành, của sự phát triển ngày càng gia tăng cả về chất lượng và số lượng. Bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách trong tuyển dụng, đào tạo và đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, kỹ năng công việc cho đội ngũ chuyên gia, cán bộ, lao động du lịch, chính sách khuyến khích, xã hội hóa công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực du lịch.

Nhóm giải pháp về sự tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng trong phát triển du lịch. Đối với các doanh nghiệp: Tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động du lịch; Khuyến khích các doanh nghiệp du lịch quy mô lớn, có thương hiệu trong và ngoài nước phát triển thành lực lượng nòng cốt, có vai trò đầu tàu dẫn dắt các doanh nghiệp du lịch cùng phát triển; Tập trung phát triển số lượng lớn các doanh nghiệp vừa và nhỏ thành nguồn lực quan trọng để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Xây dựng một môi trường doanh nghiệp có sự cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. *Đối với cộng đồng dân cư địa phương:* Phát huy vai trò, trách nhiệm của cộng đồng trong việc phát triển phong phú, đa dạng các loại hàng hoá, dịch vụ du lịch; Cần có chính sách khuyến khích và hỗ trợ cộng

đồng tham gia đầu tư phát triển du lịch ở chính nơi họ sinh sống; Khuyến khích, hỗ trợ cộng đồng bản địa phát huy bản sắc (đặc biệt là đối với đồng bào dân tộc thiểu số), truyền thống văn hoá, sử dụng các yếu tố văn hoá truyền thống của cộng đồng để trực tiếp tạo ra các dịch vụ thu hút khách du lịch; Cần tạo sự đồng thuận trong người dân về phát triển du lịch tại địa phương theo hướng bền vững.

Nhóm giải pháp về phối hợp và hợp tác liên kết trong phát triển du lịch; Hợp tác trong việc xây dựng các chương trình du lịch (tour du lịch) chung trong khu vực phụ cận với Quảng Trị (Quảng Bình, Thừa thiên Huế, Đà Nẵng,...); Hợp tác trong xây dựng một chương trình quảng bá, xúc tiến để giới thiệu hình ảnh du lịch của các tỉnh trong khu vực như một điểm đến hấp dẫn; Chú trọng liên kết vùng, khu vực, các địa phương trong nước và quốc tế có thị trường khách lớn và ổn định, phù hợp với định hướng khai thác thị trường khách của địa phương; Hợp tác trong đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch có chất lượng cao:

Nhóm giải pháp về bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch: Phải xây dựng Quy hoạch tổng thể chung về sử dụng đất đai trên quan điểm khai thác hợp lý và có

hiệu quả nhất những tiềm năng về tài nguyên, đồng thời phải đảm bảo sự phát triển bền vững của môi trường sinh thái; Thực hiện nghiêm túc Luật Bảo vệ Môi trường; Về kỹ thuật xử lý sự cố môi trường, là giải pháp cần thiết nhằm khắc phục các sự cố về môi trường như trượt lở đất, bồi lấp, lũ lụt, động đất, cháy rừng,... truyền bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch.

Nhóm giải pháp về tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến phát triển du lịch

Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin; Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu thị trường, chiến lược thị trường khách du lịch đến tỉnh Quảng Trị; Tăng cường nguồn lực cả tài chính và nhân lực cho công tác xúc tiến, quảng bá du lịch; Phát huy vai trò các cơ quan truyền thông việc quảng bá du lịch Quảng Trị; Tiếp tục đổi mới các trang thông tin du lịch cấp tỉnh, xúc tiến du lịch;...

Xây dựng cảm nang và mô hình nhóm sản phẩm du lịch đặc thù tại Quảng Trị

Trên cơ sở các giải pháp đưa ra, Đề tài đã đưa ra các kiến nghị đối với Trung ương và địa phương trong phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh./.

4 điều bạn cần biết để khởi nghiệp thành công

Khởi đầu một doanh nghiệp mới là một ý tưởng thú vị nhưng đầy khó khăn đối với nhiều người, và có một lý do nghiêm túc cho điều này đó là theo thống kê, hầu hết các công ty khởi nghiệp chắc chắn thất bại. Craig Rees là phó chủ tịch Platform sản phẩm và kỹ thuật của Airwallex đã đưa ra những lời khuyên về khởi nghiệp thành công.

Mỗi doanh nghiệp có một trải nghiệm độc đáo riêng, tuy nhiên bất kể sản phẩm hoặc dịch vụ của bạn là gì cũng cần tuân theo một số quy tắc vàng.

Dưới đây là bốn bước quan trọng làm thế nào để khởi động một công ty khởi nghiệp thành công.

Bước 1: Biết khi nào xoay sang cách tiếp cận phát triển

Đối với các công ty khởi nghiệp, việc phát triển chỉ là chứng minh vị trí của bạn trên thị trường và tạo ra doanh thu. Cách đơn giản nhất để tạo doanh thu (ít nhất là trong những ngày đầu) là xây dựng các tính năng dựa trên phản hồi trực tiếp từ khách hàng. Ví dụ: nếu khách hàng yêu cầu “tạo ra sản phẩm này màu xanh lam thì

tôi sẽ ký hợp đồng”, lúc đó bạn sẽ phải tạo ra sản phẩm của mình màu xanh lam. Tuy nhiên, khi bạn bắt đầu mở rộng quy mô, quy trình phân phối kinh doanh, các khung và các công cụ trở nên quan trọng hơn.

Bỏ cách tiếp cận theo kiểu ‘cắt, dán’ mà thay vào đó là tối ưu hóa cơ sở hạ tầng cho phân phối tính năng. Mặc dù điều này có thể tạo ra nhiều nợ kỹ thuật hơn (tech debt), nhưng việc phân phối tính năng sẽ có tác động lớn nhất đến khả năng tăng cả khách hàng và doanh thu - cơ sở hạ tầng kỹ thuật có thể được dọn dẹp ở giai đoạn sau.

Bước 2: Cân bằng những yêu cầu của khách hàng để tạo động lực

Khi các quy trình phân phối đã đi vào ổn định, chắc chắn trọng tâm sẽ chuyển sang trải nghiệm khách hàng. Tập khách hàng của bạn tăng lên là dựa vào sản phẩm của bạn, điều này có thể mang lại sự ổn định cho doanh nghiệp (thường là lần đầu tiên kể từ khi ra mắt). Tuy nhiên, sự ổn định là chưa đủ và tự mãn sẽ giết chết công việc kinh doanh của bạn.

Khi bạn bắt đầu mở rộng quy mô, điều quan trọng là phải xoay sang tiếp cận người mua - làm cho sản phẩm của bạn có màu xanh lam vì khách hàng thích màu xanh lam - và nghĩ về sản phẩm của bạn một cách toàn diện hơn. Việc chiều theo yêu cầu của khách hàng sẽ giúp bạn đạt được mục tiêu, tuy nhiên, bạn có nguy cơ tạo ra sản phẩm không dễ dàng mở rộng quy mô.

Điều này không có nghĩa là bỏ qua tất cả những yêu cầu của khách hàng - đặt khách hàng lên hàng đầu vẫn là trọng tâm chính. Hãy tìm các chủ đề phổ biến, kết nối một số vấn đề của khách hàng và giải quyết chúng theo mức độ ưu tiên.

Bằng cách nhận ra và giải quyết lỗ hổng căn bản trong bộ sản phẩm của mình, bạn có thể tiếp cận tập khách hàng rộng hơn và tạo động lực để đạt được tầm nhìn tổng thể về sản phẩm của bạn.

Bước 3: Xem xét cẩn thận tập khách hàng đã chọn

Dòng tiền là kẻ giết người số một của các doanh nghiệp nhỏ. Mọi công ty khởi nghiệp ở giai đoạn đầu đều biết doanh thu là oxy - nó giúp bạn tồn tại.

Tuy nhiên, điều mà nhiều người không nhận ra là tất cả doanh thu được tạo ra không như nhau. Khi bạn xem xét cơ hội bán

sản phẩm của mình, điều quan trọng là phải xem xét chi phí thu hút khách hàng và sau đó là hỗ trợ các “kiểu” khách hàng khác nhau - chi phí liên quan đến hỗ trợ các “kiểu” khách hàng càng lớn, doanh nghiệp của bạn sẽ nhận được càng ít giá trị lợi nhuận từ mỗi đồng chi tiêu.

Mặc dù rất hấp dẫn khi nói đồng ý với tất cả khách hàng của mình, nhưng bạn sẽ thấy có thể tiêu tốn nhiều tài nguyên hơn đáng kể so với ROI (Return on Investment - tỷ lệ lợi nhuận ròng trên tổng chi phí đầu tư). Vì vậy, làm thế nào để bạn chọn đúng loại khách hàng khi bắt đầu?

- **Đầu tiên**, sản phẩm của bạn phải đáp ứng được nhu cầu của họ. Khi nguồn lực và ngân sách eo hẹp, việc kéo dài để đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng có thể khiến bạn rời khỏi lộ trình chiến lược của mình và chỉ chuyển sang kinh doanh trong thời gian ngắn, dẫn đến sản phẩm “Frankenstein” như đã được đề cập trên.

- **Thứ hai**, đánh giá xem mất bao lâu để đưa khách hàng đã lựa chọn đến điểm phân phối bán lẻ. Bạn rất dễ rơi vào bẫy dành nhiều thời gian cho những khách hàng chưa bao giờ tiếp cận được với thị trường.

- **Thứ ba**, xem xét các nguồn lực cần thiết để giữ khách hàng này, cả trong suốt quá trình bán

hàng và sau khi khách hàng sử dụng. Một số khách hàng sẽ sử dụng mọi tài nguyên của công ty trong suốt thời gian họ ở bên bạn. Điều này cuối cùng có thể hạn chế khả năng phát triển của bạn.

Bước 4: Biết thành công là gì và truyền đạt hiệu quả cho nhóm của bạn

Nếu bạn hỏi bất kỳ nhóm hoạt động hiệu quả nào về thành công đối với họ, họ sẽ có sẵn câu trả lời. Nhưng làm thế nào bạn nhận được câu trả lời?

Trước tiên, bạn cần xác định thành công trông như thế nào. Tại Airwallex, thành công là xây dựng một đám mây tài chính toàn cầu cho phép các doanh nghiệp hoạt động mọi lúc, mọi nơi. Trên thực tế, các khung có thể giúp hướng dẫn khái niệm này cho doanh nghiệp của bạn - phương pháp ưa thích của tôi là cách tiếp cận giúp truyền đạt những gì quan trọng cho doanh nghiệp. OKR là phương pháp tiếp cận giúp liên kết nội bộ của tổ chức thông qua các liên kết mục tiêu của các công ty, mục tiêu của các phòng ban cùng với những mục tiêu cá nhân nhằm hướng tới những kết quả cụ thể.

Trước khi đưa OKRs vào mọi hoạt động, hãy xem xét có bao nhiêu lĩnh vực trọng tâm có liên quan. Cá nhân tôi thấy 3 - 5 là đủ, nhiều hơn nữa, tác động có thể trở nên loãng. Đảm bảo rằng bạn có

thể vẽ ra một tầm nhìn rõ ràng từ mục tiêu tổng thể của công ty về OKRs. Bạn cần trả lời ngắn gọn những điều sau: tại sao chúng ta lại tập trung vào hoạt động này hơn hoạt động khác?

Tiếp theo, bạn cần sự liên kết. Điều quan trọng là mỗi nhóm phải hiểu những gì họ đang hướng tới và vai trò của họ trong việc tiến tới các mục tiêu kinh doanh. Giao tiếp và minh bạch là tất cả để đạt được sự liên kết thành công.

Điều này có thể diễn ra dưới hình thức các cuộc họp hàng tuần, cập nhật công ty hàng quý hoặc sử dụng các nền tảng công nghệ để theo dõi tiến độ.

Cuối cùng, đo lường và theo dõi thành công là rất quan trọng

Làm cách nào để bạn có thể thiết lập các khung theo dõi tiến trình đạt được mục tiêu của mình? Cho dù đó là định tính hay định lượng, đo lường tiến độ có nghĩa là bạn có thể tôn vinh những thành công và xác định những lĩnh vực cần cải thiện.

Hãy nhớ rằng, quá dễ dàng để theo dõi kết quả đầu ra, nhưng những gì bạn thực sự cần theo dõi là kết quả cho doanh nghiệp của bạn./.

Nguồn: Bản tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Cục Thông tin KH&CN Quốc gia.

Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra

Ngày 30/6/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định 43/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

1. Thanh tra viên được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề Thanh tra bằng 25% mức lương cơ bản hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

2. Người thuộc một trong 04 trường hợp sau đây không được tham gia Đoàn thanh tra:

Người góp vốn vào doanh nghiệp, có cổ phần tại doanh nghiệp là đối tượng thanh tra, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người có vợ hoặc chồng, bố, mẹ đẻ, con, anh, chị, em ruột là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, người phụ trách công tác tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức, đơn vị là đối tượng thanh tra.

Người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Người bị xử lý kỷ luật hoặc xử lý hình sự mà chưa hết thời hạn xóa kỷ luật, xóa án tích.

3. Thời hạn kiểm tra tối đa là 10 ngày làm việc kể từ ngày đối tượng kiểm tra nhận được quyết định kiểm tra.

Nội dung kiểm tra bao gồm:

Kết quả việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra.

Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân khách quan, chủ quan của việc không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra.

Các hành vi vi phạm pháp luật của các bên liên quan trong việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra.

4. Thẩm quyền thanh tra lại

Căn cứ theo Điều 18 Nghị định 43/2023/NĐ-CP quy định thẩm quyền thanh tra lại như sau:

Tổng Thanh tra Chính phủ quyết định thanh tra lại vụ việc đã có kết luận của Thanh tra Bộ, cơ quan thanh tra của cơ quan thuộc Chính phủ, Thanh tra tỉnh khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

Chánh Thanh tra Bộ quyết định thanh tra lại vụ việc đã có kết luận của Thanh tra Tổng cục, Thanh tra Cục và tương đương,

của cơ quan khác thuộc bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; vụ việc đã có kết luận của Thanh tra sở thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

Chánh Thanh tra tỉnh quyết định thanh tra lại vụ việc thanh tra hành chính đã có kết luận của Thanh tra sở, Thanh tra quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Thanh tra huyện) khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

5. Trình tự tiến hành một cuộc thanh tra lại

Trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra lại được quy

định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 43/2023/NĐ-CP như sau:

- Ban hành quyết định thanh tra;
- Công bố quyết định thanh tra;
- Xây dựng và gửi đề cương yêu cầu đối tượng thanh tra báo cáo;
- Thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra;
- Kiểm tra, xác minh thông tin, tài liệu;
- Báo cáo kết quả thanh tra;
- Xây dựng dự thảo kết luận thanh tra;
- Ban hành kết luận thanh tra;
- Công khai kết luận thanh tra.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2023./.

Thông tư số 03/2023/TT-BTC: quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Thông tư). Thông tư này quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quy định tại Điều 25, 26, 27

và 28 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ.

NSNN chi công tác kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Quy định các nội dung chi cho công tác quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm: (1) Chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các Hội đồng tư vấn khác được quy định tại Thông tư quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ (nếu có). (2) Chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thành lập theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. (3) Chi thù lao, công tác phí của chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng. (4) Chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập (nếu có). (5) Chi thông báo tuyển chọn trên các phương tiện truyền thông. (6) Chi công tác kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. (7) Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Định mức chi quản lý nhiệm vụ nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Theo Thông tư, mức chi hợp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ như sau: Đối với Chủ tịch hội đồng, khung định mức chi tối đa là 1,5 triệu đồng/hội đồng; đối với Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng, mức chi tối đa là 1 triệu đồng/hội đồng.

Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện: Mức chi tối đa cho Chủ tịch hội đồng là 1,8 triệu đồng/hội đồng; mức chi cho Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng là 1,5 triệu đồng/hội đồng.

Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Đối với Chủ tịch hội đồng, khung định mức chi tối đa là 1,5 triệu đồng/hội đồng; đối với Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng, mức chi tối đa là 1 triệu đồng/hội đồng.

Về chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Trường hợp Hội đồng nghiệm thu, mức chi tối đa đối với Chủ tịch hội đồng là 1,8 triệu đồng/nhiệm vụ; đối với Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng là 1,5 triệu đồng/nhiệm vụ...

Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng mới mức chi tối đa 1,5 triệu/hội đồng.

Việc quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán, Luật Khoa học và công nghệ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.

Thông tư Thông tư số 03/2023/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/2/2023.

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Các nội dung sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành: a) Điều 1; Điều 2; Điều 3; Điều 4; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 7 (đối với nội dung quy định về tiền công trực tiếp cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tính theo ngày công lao động quy đổi); khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Điều 7; Điều 8; Điều 9; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 14; Điều 15; Điều 16 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN;

Khoản 3 Điều 14 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước./.

Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN: hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước

Ngày 05/5/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ký ban hành Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa

học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước.

Thông tư này hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công

nghe (sau đây viết tắt là nhiệm vụ) có sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm nhiệm vụ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở quy định tại Điều 25, 26, 27 và 28 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ.

các công việc quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư này được tính theo công thức sau:

$$TL_{CN} = 1,0 \times DM_{CN} \times 20\% \times T$$

Trong đó:

TL_{CN} : Thù lao của chủ nhiệm nhiệm vụ;

DM_{CN} : Định mức thù lao theo

Theo đó, 5 (năm) chức danh thực hiện nhiệm vụ và hệ số lao động khoa học của các chức danh.

STT	Chức danh (CD)	Hệ số lao động khoa học (HCD)
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	1,0
2	Thư ký khoa học	0,3
3	Thành viên chính	0,8
4	Thành viên	0,4
5	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,2

Một cá nhân có thể tham gia nhiều nội dung, công việc nghiên cứu với các chức danh khác nhau. Thù lao của cá nhân trong nội dung, công việc nghiên cứu tính theo hệ số lao động khoa học của chức danh tương ứng và thời gian thực hiện nội dung, công việc nghiên cứu đó.

Thông tư nêu rõ chi thù lao tham gia nhiệm vụ được tính như sau:

1. Dự toán chi thù lao của chủ nhiệm nhiệm vụ để thực hiện

tháng của chủ nhiệm nhiệm vụ theo quy định của tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC;

T: Tổng thời gian thực hiện nhiệm vụ (tháng).

2. Dự toán chi thù lao của thư ký khoa học để thực hiện các công việc quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư này được tính theo công thức sau:

$$TL_{TK} = 0,3 \times DM_{CN} \times 20\% \times T$$

Trong đó:

TL_{TK} : Thù lao của thư ký khoa học;

DM_{CN} : Định mức thù lao theo tháng của chủ nhiệm nhiệm vụ theo quy định của tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC;

T: Tổng thời gian thực hiện nhiệm vụ (tháng).

3. Dự toán chi thù lao của nhóm chức danh được tính theo công thức sau:

$$TLN_{CD} = H_{CD} \times DM_{CN} \times \Sigma t_{NCD}$$

Trong đó:

TL_{NCD} : Tổng thù lao của nhóm chức danh quy định tại khoản 1 Điều này;

H_{CD} : Hệ số lao động khoa học của chức danh quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này;

DM_{CN} : Định mức thù lao theo tháng của chủ nhiệm nhiệm vụ theo quy định của tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC;

Σt_{NCD} : Tổng số tháng quy đổi tham gia thực hiện nhiệm vụ của nhóm chức danh.

4. Dự toán chi thù lao của nhóm chức danh cho số ngày quy đổi không đủ tháng được tính theo công thức sau:

$$TL_{NCD} = H_{CD} \times DM_{CN} \times (\Sigma t_n / 22)$$

Trong đó:

TL_{NCD} : Tổng thù lao của nhóm chức danh quy định tại khoản 1 Điều này;

H_{CD} : Hệ số lao động khoa học của chức danh quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này;

DM_{CN} : Định mức thù lao theo tháng của chủ nhiệm nhiệm vụ theo quy định của tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC;

Σt_n : Tổng số ngày quy đổi không đủ tháng mà nhóm chức danh tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ ($t_n < 22$).

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 6 năm 2023.

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 5, điểm a khoản 1 Điều 7, điểm b khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Thông tư 13/2023/TT-BKHCN: bãi bỏ 13 văn bản pháp luật lĩnh vực khoa học và công nghệ

Ngày 30/6/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư 13/2023/TT-BKHCN bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành.

Thông tư nêu rõ, bãi bỏ toàn bộ 13 thông tư, thông tư liên tịch sau:

1. Thông tư số 22/2010/TT-BKHCN ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc cấp và kiểm tra Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Thông tư số 02/2012/TT-BKHCN ngày 18 tháng 01 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn quản lý Chương trình phát triển công nghệ cao đến năm 2020.

3. Thông tư số 03/2013/TT-BKHCN ngày 30 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xác định, tuyển chọn, thẩm định và giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình

đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020.

4. Thông tư số 04/2013/TT-BKHCN ngày 30 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn tiêu chí đánh giá đề tài, dự án thuộc Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020.

5. Thông tư số 06/2014/TT-BKHCN ngày 25 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí xét chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia.

6. Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình phát triển thị trường khoa học công nghệ đến năm 2020.

7. Thông tư số 06/2015/TT-BKHCN ngày 26 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

8. Thông tư số 08/2015/TT-BKHCN ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thực hiện Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ đến năm 2020 và Chương trình tìm kiếm chuyển giao công nghệ nước ngoài đến năm 2020.

9. Thông tư số 08/2016/TT-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020.

10. Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ô xy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

11. Thông tư số 19/2016/TT-BKHCN ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản

lý Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

12. Thông tư số 09/2018/TT-BKHCN ngày 01 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ô xy hóa, các hợp chất ô-xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

13. Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về nội dung chi và quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

Thông tư 13/2023/TT-BKHCN có hiệu lực từ ngày 30/6/2023

Tổng hợp, biên tập: Trần Phương